

Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh M** – Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CC: 038098011222; Cấp ngày: 05/8/2024; Nơi cấp: Bộ C1.

Bị đơn: Chị **Hà Thị C** – Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 038300006901; Cấp ngày: 14/8/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thanh M, sinh năm 1998 và chị Hà Thị C, sinh năm 2000

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trần Thanh M và chị Hà Thị C thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Thanh M tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận anh Trần Thanh M đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002845 ngày 13/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa. Anh Trần Thanh M được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp còn thừa.

Chị Hà Thị C không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV– TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện KSND Khu vực 3 (02 bản);
- Phòng 9 - Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng